

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2023.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx Trần P, phường x, Quận x, Thành phố H. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc H có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2023 và trong quá trình tố tụng có nội dung như sau: Do quen biết, bà và ông T tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L vào ngày 12/8/20xx. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay

cãi vã mỗi ngày một trầm trọng không thể hàn gắn. Nay xét thấy không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Nuôi con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Trí H1, sinh ngày 27/01/20xx. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông Triệu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Chia tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc H có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn T; hiện ông T đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Bà H và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[5] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho ông T nhưng ông Triệu không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H có cơ sở chấp nhận.

[6] Nuôi con chung: Bà H và ông T có con chung tên Nguyễn Trí H1, sinh ngày 27/01/20xx. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, do cháu H1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Trí H1 cho bà H nuôi dưỡng.

[7] Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà H nuôi con, ông T phải cấp dưỡng. Bà H yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng.

[8] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Do ông T cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Bà H xác định bà và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định. Ông Triệu phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trí H1, sinh ngày 27/01/20xx cho bà Bùi Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng (Một triệu đồng) bắt đầu ngày 21/8/2023

cho đến khi có một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003393 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà H đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND xã T, huyện Tân Trụ, Long An;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa